

Số: 513/2022/QĐST-VHNGĐ

Quận Hai Bà Trưng, ngày 19 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 149, khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;  
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 434/2022/TLST-VHNGĐ ngày 04/8/2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Nguyễn Đức K, sinh năm 1974

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Số 50/349, Hà Nội.

- Chị Bùi Thị M, sinh năm 1982

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 21, Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Anh Nguyễn Đức K và chị Bùi Thị M kết hôn hoàn toàn do tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội vào ngày 14/5/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số 50/349, Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm và tính cách không hợp. Từ khoảng 03 năm nay vợ chồng sống ly thân và không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Tại buổi hòa giải ngày 09/9/2022 tại Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, anh K và chị M không đồng ý đoàn tụ do tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được nên đã thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về các vấn đề con chung, tài sản chung, công nợ chung, về nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2022

là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức K và chị Bùi Thị M thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh K và chị M không có con chung nên không xét.

1.3. Về tài sản chung, nhà đất chung và công nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Đức K tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh K đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng theo biên lai số AA/2020/0012662 ngày 04 tháng 8 năm 2022. Anh K đã nộp đủ lệ phí việc hôn nhân gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội;  
(GCNKH số 80/2018 ngày 14/5/2018);
- Lưu HS-VP.

### **THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Kim Oanh**

